TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 07/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 18/4/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quế.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm và bà Dương Thị Liên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh-thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2017/TLPT-DS ngày 06 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do bản án Ly hôn sơ thẩm số: 35/2017/LHST ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện PB, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/QĐPT-DS ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị TH, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Xóm H, xã HT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Công nhân - Công ty TNHH Hadanbi vina (nay là GFTech- Khu công nghiệp ĐT - PB - tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn T ,sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm M, xã NhL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Công nhân - Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG, chi nhánh SC - tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm **nguyên đơn** chị TH trình bày: Chị và anh Đinh Văn T tự nguyện kết hôn tháng 01 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn chị về nhà anh T làm dâu, sống chung cùng bố mẹ chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến khi chị sinh con thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị xin về nhà mẹ đẻ ở vì anh T không quan tâm đến chị, sống ích kỷ, không có trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng sống ly

thân từ tháng 7 năm 2016 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Đinh Huy H, sinh ngày 17/6/2015, khi chị về nhà mẹ đẻ chị muốn mang con đi theo nhưng anh T và bố mẹ chồng không cho, hiện tại con đang ở với anh T và ông bà nội của cháu. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con chung 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng. Chị đang làm việc cho cho công ty TNHH Hadanbi vina, thời gian làm việc vào giờ hành chính, với mức lương đang học việc tạm thời là 3.560.000đ (Ba triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng)/tháng. Ngoài ra chị còn có sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ nên có thể đảm bảo được cuộc sống của con chị.

Về tài sản chung và khoản vay, cho vay: Không có.

Bị đơn anh Đinh Văn T thừa nhận về thời gian kết hôn, tình trạng hôn nhân như chị TH trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, sau khi sinh con chị TH tự ý về nhà mẹ đẻ sống, anh nhiều lần bảo chị TH về nhưng chị TH không về. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2016 đến nay, nhưng anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn chị TH suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng chăm sóc, nuôi dạy con nên anh không nhất trí ly hôn với chị TH.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Đinh Huy H, sinh ngày 17/6/2015, hiện con đang ở ổn định với anh và ông bà nội. Trường hợp phải ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, anh không yêu cầu chị TH cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh đang làm việc tại Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG, chi nhánh SC, tỉnh Thái Nguyên thu nhập ổn định trung bình từ 08 triệu đến 10 triệu đồng/tháng, làm việc theo ca. Anh đang ở cùng bố mẹ đẻ, có điều kiện và thời gian cũng như có sự quan tâm chăm sóc của cả ông bà nội đối với cháu H. Anh có thể đảm bảo điều kiện nuôi dạy, chăm sóc tốt cho con.

Về tài sản chung và khoản vay, cho vay: Không có.

Với nội dung nêu trên tại bản án số 35/2017/LHST ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện PB đã xét xử và quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân dân và gia đình; Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị TH, cho chị TH được ly hôn với anh Đinh Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị TH trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Huy H, sinh ngày 17/6/2015 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị TH 1.000.000đồng/ tháng (Một triệu đồng), thời gian đóng góp tính từ khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, khoản vay và cho vay: Không có.

4. Về án phí: Chị TH phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PB, theo biên lai thu số 0000182 ngày 11 tháng 8 năm 2017.

Anh Đinh Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/10/2017 anh Đinh Văn T có đơn kháng cáo xin đoàn tụ và xin được nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm anh T xin rút nội dung kháng cáo xin đoàn tụ, anh yêu cầu xin được nuôi con chung là cháu Đinh Huy H, sinh ngày 17/6/2015 và không yêu cầu chị TH phải cấp dưỡng nuôi con, chị TH cũng hoàn toàn đồng ý để cho anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy con chung là cháu Đinh Huy H, sinh ngày 17/6/2015 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là sự tự thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật hoặc đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa một phần bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi tuyên án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 300; Khoản 2 Điều 308; Điều 147 và 148 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân dân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Cho chị TH được ly hôn với anh Đinh Văn T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị TH và anh Đinh Văn T. Giao cho anh Đinh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đinh Huy H, sinh ngày 17/6/2015 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị TH phải cấp dưỡng nuôi con chung vì vậy tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị TH. Chị TH được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, khoản vay và cho vay: Các đương sự đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị TH phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị TH đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000182 ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PB.

Anh Đinh Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm. Được trả lại 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000242 ngày 31/10/2017 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện PB.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND huyện PB;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện PB;
- Các đương sự;
- lưu hồ sơ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quế